

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25/02/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn giữa chị P và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Chị P xin xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt lần hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07-01-2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương trình B:

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 10-04-2019 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, mặc dù đã có con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, tình cảm lạnh nhạt, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do không thể tiếp tục chung sống nên từ đầu năm 2023, chị P đã đưa con về ở cùng bố mẹ đẻ ở cùng xóm; chị P, anh H ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách

nhiệm từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị P yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị P và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 09-11-2022, hiện đang ở với chị P. Chị Phương N nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị P, anh H không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 07/TB-TLVA ngày 15 tháng 01 năm 2025; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Nguyễn Văn H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H nhưng đến nay anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần hai không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 10-04-2019.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh H thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị P, anh H đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đầu năm 2023 đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, chị P, anh H cũng không có biện pháp thiết thực để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, biết được việc chị P làm đơn xin ly hôn nhưng không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án, không có mặt tại các buổi làm việc đã chứng tỏ anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị P. Trên cơ sở xem xét ý kiến của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh H; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, cho chị P ly hôn anh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H có một con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 09-11-2022, hiện đang do chị P nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Phương N nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị P về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa thành niên sau ly hôn thì thấy: Từ khi chị P và anh H ly thân, cháu H1 do chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị Phương N nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng; cháu Gia H1 hiện mới được 03 tuổi, cần sự chăm sóc tỉ mỉ từ người mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị P, giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 09-11-2022 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị P là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị P xác định vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, anh H cũng không có ý kiến gì về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 09-11-2022 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên; anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị P. Chị P, anh H có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Hiện cháu Gia H1 đang do chị P nuôi dưỡng nên anh H không phải bàn giao con cho chị P.
3. Về án phí: Căn cứ Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000310 ngày 15-01-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe